

26/1

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (41 -)/DA20THA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

26 / 01 / 2024

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114320021	Nguyễn Phúc Nhi	20/10/2002	Nữ	/	/	/	<u>002</u>	/		<u>Phúc Nhi</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 02 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Thầy Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Thầy Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Thầy

Nguyễn Thị Lành

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Phòng thi:.....074222.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114322048	Huỳnh Thị Ngọc	Luận	10/09/2004	Nữ	8.5	5.5	7.0	001		
2	114322175	Trần Thị Cẩm	Giang	14/11/2004	Nữ	8.5	3.8	6.2	002		
3	114322211	Nguyễn Nhật	Minh	22/02/2004	Nữ	7.8	4.5	6.2	003		
4	114322214	Lê Thị Kiều	My	02/06/2004	Nữ	8.3	2.8	5.6	004		
5	114322215	Trần Thị Trà	My	11/09/2004	Nữ	9.5	5.8	7.7	005		
6	114322217	Thạch Thị Thi	Na	30/09/2004	Nữ	9.0	4.0	6.5	006		
7	114322218	Hứa Lê	Nam	21/03/2004	Nam	8.0	4.0	6.0	007		
8	114322219	Dương Thị Thanh	Nga	29/01/2004	Nữ	8.0	4.3	6.2	008		
9	114322220	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	08/09/2004	Nữ	9.0	3.3	6.2	009		
10	114322224	Lê Thị Tuyết	Nghi	17/01/2004	Nữ	9.5	5.8	7.7	010		
11	114322225	Nguyễn Hồng	Ngoan	14/04/2004	Nữ	8.8	4.0	6.4	011		
12	114322226	Nguyễn Hữu	Nhân	31/01/2004	Nam	8.3	3.5	5.9	012		
13	114322227	Dương Quyên	Nhi	13/12/2004	Nữ	8.3	6.0	7.2	013		
14	114322229	Hà Thị Thanh	Nhi	09/04/2004	Nữ	9.0	6.3	7.7	014		
15	114322233	Dương Thị Thúy	Như	22/08/2004	Nữ	9.8	6.5	8.2	015		
16	114322234	Đặng Thị Tổ	Như	17/06/2004	Nữ	9.0	3.3	6.2	016		
17	114322235	Lê Nghị Huỳnh	Như	19/12/2004	Nữ	9.5	7.0	8.3	017		
18	114322236	Ngô Tâm	Như	09/03/2003	Nữ	9.5	6.0	7.8	018		
19	114322237	Nguyễn Thị Thanh	Như	08/04/2004	Nữ	9.5	6.5	8.0	019		
20	114322238	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/02/2004	Nữ	8.0	3.8	5.9	020		

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (41 -)/DA22THB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

26 / 01 / 2024

Phòng thi: Đ1.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114322239	Thạch Thị Cẩm Nhung	18/12/2004	Nữ	8.5	4.0	6.3	001	Nhung		
2	114322240	Nguyễn Thị Kiều Oanh	17/09/2004	Nữ	8.8	4.3	6.6	002	Kieu		
3	114322241	Kiên Thị Pa	25/07/2004	Nữ	8.8	5.8	7.3	003	Kien		
4	114322242	Trương Thị Anh Pha	30/04/2004	Nữ	8.3	4.5	6.4	004	Anh		
5	114322243	Trần Hữu Phát	14/04/2004	Nam	7.8	3.0	5.4	005	Phat		
6	114322244	Kim Thị Chanh Sô Phi	01/03/2004	Nữ	8.8	5.0	6.9	006	Phi		
7	114322245	Trần Thiên Phúc	07/01/2004	Nam	8.8	5.5	7.2	007	Phuc		5.5
8	114322246	Chung Hữu Phước	01/01/2004	Nam	7.3	5.0	6.2	008	Phuoc		
9	114322249	Đoàn Anh Tài	24/06/2004	Nam	9.0	4.0	6.5	009	Anh		
10	114322253	Nguyễn Danh Thép	06/12/2004	Nam	8.0	5.5	6.8	010	Thép		
11	114322254	Nguyễn Minh Thi	21/11/2004	Nam	8.0	7.3	7.7	011	Thi		
12	114322256	Nguyễn Thị Minh Thư	26/03/2004	Nữ	8.5	6.3	7.4	012	Thi		
13	114322257	Nguyễn Thị Ngọc Thư	26/07/2004	Nữ	8.5	5.0	6.8	013	Thi		
14	114322258	Hồ Thu Thúy	02/01/2004	Nữ	9.5	4.3	6.9	014	Thu		
15	114322259	Phan Thị Thanh Thúy	29/02/2004	Nữ	8.8	5.3	7.1	015	Thuy		
16	114322260	Lê Thị Kiều Tiên	11/03/2004	Nữ	7.8	4.3	6.1	016	Tien		
17	114322262	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	28/02/2004	Nữ	8.3	4.8	6.6	017	Ngoc		
18	114322265	Bùi Nguyễn Khánh Trân	07/06/2004	Nữ	7.8	5.5	6.7	018	Tran		
19	114322266	Võ Huyền Trân	05/04/2004	Nữ	8.5	4.5	6.5	019	Tran		
20	114322268	Nguyễn Hải Trí	15/11/1999	Nam	9.5	4.8	7.2	020	Tran		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 02 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (41 -)/DA22THC

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
26/01/2024

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114322003	Quách Tiểu Băng	16/05/2004	Nữ	9.0	4.0	6.5	001			
2	114322004	Nguyễn Lê Thái Bảo	19/12/2004	Nam	8.5	4.0	6.3	002			
3	114322005	Đỗ Thị Kim Bình	05/02/2004	Nữ	9.3	4.8	7.1	003			
4	114322008	Nguyễn Võ Diên Châu	27/07/2004	Nữ	10.0	4.0	7.0	004			
5	114322009	Nguyễn Kim Chenl	12/12/2004	Nữ	8.8	4.3	6.6	005			
6	114322010	Thạch Thị Đẹp	01/08/2004	Nữ	8.5	5.0	6.8	006			
7	114322012	Lâm Quốc Dĩ	17/08/2004	Nam	9.8	4.0	6.9	007			
8	114322016	Nguyễn Đình Duy	18/10/2004	Nam	8.5	3.8	6.2	008			
9	114322022	Trần Thị Bảo Hân	20/10/2004	Nữ	8.3	3.8	6.1	009			
10	114322023	Trần Thị Huỳnh Hân	21/07/2004	Nữ	8.8	4.8	6.8	010			
11	114322024	Võ Ngọc Bảo Hân	01/01/2004	Nữ	8.5	3.8	6.2	011			
12	114322025	Hà Thị Cẩm Hạnh	22/08/2004	Nữ	8.3	4.8	6.6	012			
13	114322027	Thạch Thị Ngọc Hiền	06/11/2004	Nữ	9.0	3.3	6.2	013			
14	114322028	Thạch Thị Bé Hoa	30/05/2004	Nữ	9.3	3.5	6.4	014			
15	114322030	Lê Thị Ngọc Huyền	23/09/2004	Nữ	10.0	4.0	7.0	015			
16	114322037	Lê Kim Khánh	29/05/2004	Nữ	9.3	3.3	6.3	016			
17	114322038	Nguyễn Hoàng Khiêm	28/11/2004	Nam	9.8	6.3	8.1	017			
18	114322119	Phan Thị Thu Thuyền	25/04/2004	Nữ	9.8	3.5	6.7	018			
19	114322142	Nguyễn Thị Khánh Vy	20/11/2004	Nữ	9.0	4.8	6.9	019			
20	114322269	Nguyễn Thạch Minh Trí	24/12/2004	Nam	8.8	4.8	6.8	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: ĐHL Đặng Sơn Hậu

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 02 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (41 -)/DA22THC

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
26 / 01 / 2024

Phòng thi: Đ21.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114322270	Đinh Lê Hoàng Triều	21/04/2003	Nam	9.0	4.0	6.5	003	<u>Flan</u>		
2	114322273	Thạch Chí Trung	16/05/2004	Nam	8.0	4.0	6.0	004	<u>h</u>		
3	114322274	Nguyễn Hồ Bằng Tuyền	09/11/2004	Nữ	8.8	5.5	7.2	005	<u>h</u>		
4	114322276	Nguyễn Thị Thúy Vi	18/01/2004	Nữ	9.8	6.8	8.3	006	<u>h</u>		
5	114322277	Nguyễn Tường Vi	15/02/2004	Nữ	8.8	5.0	6.9	007	<u>h</u>		
6	114322283	Trần Thị Kim Xuân	27/04/2004	Nữ	8.5	4.5	6.5	008	<u>h</u>		
7	114322286	Kim Thị Như Ý	29/04/2004	Nữ	8.3	2.8	5.6	009	<u>h</u>		
8	114322287	Trần Thị Như Ý	15/11/2004	Nữ	8.5	5.3	6.9	010	<u>h</u>		
9	114322288	Cao Tấn Đạt	10/07/2004	Nam	9.5	3.5	6.5	011	<u>h</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 09...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 09...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 09...

Tổng số tờ: h...

Cán bộ coi thi 1: Ca Cao Đình Phương Lan

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 02 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Ca Cao Đình Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: h

Nguyễn Thị Lành

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Phòng thi: D71.110.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116822002	Trần Gia Bảo	26/05/2004	Nam	7.0	2.5	4.8	0.12	<i>Đào</i>		
2	116822003	Ngụy Thị Tuệ	24/11/2004	Nữ	7.8	4.0	5.9	0.13	<i>N</i>		
3	116822004	Lý Thị Tuyết	23/06/2004	Nữ	7.3	4.5	5.9	0.14	<i>Lý</i>		
4	116822007	Nguyễn Nhật Tân	01/09/2004	Nam	7.3	1.8	4.8	0.15	<i>Tân</i>		
5	116822009	Võ Vinh	31/03/2004	Nam	7.3	4.8	6.1	0.16	<i>V</i>		
6	116822011	Nguyễn Hải Đăng	20/05/2002	Nam	7.3	3.0	5.2	0.17	<i>Hải Đăng</i>		

Cán bộ coi thi: Đào Cao Đình Phương

Cán bộ ghi điểm: Leul Cao Đức ng phước lan

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (41 -)/DA22NNAA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Bài thi

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

26 / 01 / 2024

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110422012	Phan Nhật Linh	27/10/2004	Nam	<u>10.0</u>	<u>5.0</u>	<u>7.5</u>	<u>002</u>	<u>Linh</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: ✓

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 02 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Lưu Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Lưu Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Lưu Cao Dương Phương Lan

Nguyễn Thị Linh